



# Quản lý chuỗi cung ứng

for  
**dummies**<sup>®</sup>  
A Wiley Brand

## Khám phá:

- Cải thiện quy trình bằng cách xác định chỉ số đo lường của bạn
- Lựa chọn đúng phần mềm và tiến hành tự động hóa thích hợp
- Đánh giá và giảm thiểu rủi ro ở tất cả các bước trong chuỗi cung ứng
- Giúp doanh nghiệp hoạt động như một hệ thống xuyên suốt nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng tốt hơn

**Daniel Stanton**

Khánh Trang dịch

ĐỂ VIỆC HỌC TRỞ NÊN THẬT ĐƠN GIẢN



# Quản lý chuỗi cung ứng

for  
**dummies**<sup>®</sup>  
A Wiley Brand

## Khám phá:

- Cải thiện quy trình bằng cách xác định chỉ số đo lường của bạn
- Lựa chọn đúng phần mềm và tiến hành tự động hóa thích hợp
- Đánh giá và giảm thiểu rủi ro ở tất cả các bước trong chuỗi cung ứng
- Giúp doanh nghiệp hoạt động như một hệ thống xuyên suốt nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng tốt hơn

**Daniel Stanton**

Khánh Trang dịch

(Tái bản lần 1)



WILEY



## VỀ tác giả

**D**aniel Stanton – thạc sĩ kỹ thuật, thạc sĩ quản trị kinh doanh, đai đen Six Sigma, sở hữu chứng chỉ quản lý dự án quốc tế PMP, chứng chỉ quản lý chuỗi cung ứng chuyên nghiệp CSCP – rất đam mê lĩnh vực chuỗi cung ứng và ngưỡng mộ vai trò của chúng trong cuộc sống hằng ngày. Ông đã xây dựng nhiều chiến lược chuỗi cung ứng, đào tạo hướng dẫn các vị lãnh đạo, và dẫn dắt các dự án về chuỗi cung ứng cho nhiều công ty bao gồm Caterpillar, APICS, và MHI. Hiện nay, ông dành phần lớn thời gian của mình để tham gia vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, và hỗ trợ các công ty khởi nghiệp xây dựng những công nghệ mới về chuỗi cung ứng.

Daniel là diễn giả khách mời thường xuyên tại các sự kiện về quản lý chuỗi cung ứng tổ chức ở khắp nơi trên thế giới. Ông cũng cung cấp một số khóa học trực tuyến cho LinkedIn Learning. Ông có bằng thạc sĩ kỹ sư logistics thuộc chương trình Quản trị Chuỗi cung ứng của MIT; ông còn là giáo sư kiêm nhiệm ở Đại học Bradley, và là nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Đại học Cranfield.

Bạn có thể truy cập website của Daniel ([www.danielstanton.com](http://www.danielstanton.com)), hoặc theo dõi ông trên các trang mạng xã hội để tìm hiểu thêm nhiều kiến giải quan trọng về quản lý chuỗi cung ứng, lãnh đạo dự án, và những đề tài khác mà ông quan tâm:

Twitter: @stanton\_daniel

LinkedIn: [www.linkedin.com/in/danielstanton/](http://www.linkedin.com/in/danielstanton/)

Phần 6 Danh sách mười đầu

Mười câu hỏi cần đặt ra cho chuỗi cung ứng của bạn

INDEX

# Mục lục tổng quát

|   |            |
|---|------------|
| Về tác giả .....  | v          |
| Lời giới thiệu .....  | xxi        |
| <b>Phần 1: Tìm hiểu về quản lý chuỗi cung ứng .....</b>                   | <b>1</b>   |
| CHƯƠNG 1: Nhu cầu ngày càng gia tăng đối với quản lý chuỗi cung ứng ..... | 3          |
| CHƯƠNG 2: Tìm hiểu chuỗi cung ứng từ nhiều góc độ khác nhau .....         | 21         |
| CHƯƠNG 3: Tìm hiểu sâu hơn về chuỗi cung ứng .....                        | 39         |
| CHƯƠNG 4: Tối ưu hóa chuỗi cung ứng .....                                 | 63         |
| <b>Phần 2: Quản lý quy trình trong chuỗi cung ứng .....</b>               | <b>91</b>  |
| CHƯƠNG 5: Kết nối các quy trình trong chuỗi cung ứng .....                | 93         |
| CHƯƠNG 6. Lập kế hoạch cho chuỗi cung ứng .....                           | 107        |
| CHƯƠNG 7. Tìm nguồn cung cấp và thu mua .....                             | 123        |
| CHƯƠNG 8. Chế tạo sản phẩm hoặc dịch vụ .....                             | 149        |
| CHƯƠNG 9. Bàn giao sản phẩm hoặc dịch vụ .....                            | 181        |
| CHƯƠNG 10. Quản lý hàng trả lại và chuỗi cung ứng ngược .....             | 215        |
| CHƯƠNG 11. Hỗ trợ cho chuỗi cung ứng .....                                | 227        |
| <b>Phần 3. Sử dụng công nghệ để quản lý chuỗi cung ứng ....</b>           | <b>251</b> |
| CHƯƠNG 12. Quản lý phần mềm chuỗi cung ứng .....                          | 253        |
| CHƯƠNG 13. Tích hợp công nghệ sản xuất tiên tiến vào chuỗi cung ứng ..... | 281        |
| CHƯƠNG 14. Quản lý chuỗi cung ứng số .....                                | 295        |
| <b>Phần 4. Tăng cường giá trị với quản lý chuỗi cung ứng .....</b>        | <b>309</b> |
| CHƯƠNG 15. Biến đổi chuỗi cung ứng .....                                  | 311        |
| CHƯƠNG 16. Áp dụng các chỉ số trong chuỗi cung ứng .....                  | 335        |
| CHƯƠNG 17. Quản lý rủi ro chuỗi cung ứng .....                            | 359        |
| CHƯƠNG 18. Xây dựng phân tích chuỗi cung ứng .....                        | 375        |
| <b>Phần 5: Xây dựng sự nghiệp trong lĩnh vực</b>                          |            |
| <b>quản lý chuỗi cung ứng .....</b>                                       | <b>401</b> |
| CHƯƠNG 19. Lựa chọn sự nghiệp trong chuỗi cung ứng .....                  | 403        |
| CHƯƠNG 20. Theo đuổi con đường học vấn về chuỗi cung ứng .....            | 427        |
| <b>Phần 6: Danh sách mười điều .....</b>                                  | <b>449</b> |
| CHƯƠNG 21. Mười câu hỏi cần đặt ra cho chuỗi cung ứng của bạn .....       | 451        |
| <b>INDEX .....</b>  | <b>463</b> |

# Mục lục chi tiết

|                  |   |
|------------------|---|
| VỀ TÁC GIẢ ..... | V |
|------------------|---|

|                      |     |
|----------------------|-----|
| LỜI GIỚI THIỆU ..... | XXI |
|----------------------|-----|

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Về cuốn sách này ..... | xxi |
|------------------------|-----|

|                      |      |
|----------------------|------|
| Những giả định ..... | xxii |
|----------------------|------|

|   |       |
|---|-------|
| Các biểu tượng được dùng trong sách ..... | xxiii |
|---|-------|

|                      |       |
|----------------------|-------|
| Bắt đầu từ đâu ..... | xxiii |
|----------------------|-------|

|  |   |
|--|---|
| PHẦN 1: TÌM HIỂU VỀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG ..... | 1 |
|--|---|

|   |   |
|---|---|
| CHƯƠNG 1: Nhu cầu ngày càng gia tăng đối với quản lý chuỗi cung ứng ..... | 1 |
|---|---|

|                      |   |
|----------------------|---|
| chuỗi cung ứng ..... | 3 |
|----------------------|---|

|  |   |
|--|---|
| Định nghĩa về quản lý chuỗi cung ứng ..... | 4 |
|--|---|

|   |   |
|---|---|
| Tìm hiểu những thách thức kinh doanh phức tạp ..... | 6 |
|---|---|

|  |    |
|--|----|
| Hoạt động dưới các nguyên tắc quản lý chuỗi cung ứng ..... | 10 |
|--|----|

|                                |    |
|--------------------------------|----|
| Tập trung vào khách hàng ..... | 11 |
|--------------------------------|----|

|                       |    |
|-----------------------|----|
| Tư duy hệ thống ..... | 11 |
|-----------------------|----|

|                               |    |
|-------------------------------|----|
| Đổi mới hai phương thức ..... | 11 |
|-------------------------------|----|

|               |    |
|---------------|----|
| Hợp tác ..... | 12 |
|---------------|----|

|                 |    |
|-----------------|----|
| Linh hoạt ..... | 13 |
|-----------------|----|

|                 |    |
|-----------------|----|
| Công nghệ ..... | 14 |
|-----------------|----|

|                         |    |
|-------------------------|----|
| Góc nhìn toàn cầu ..... | 14 |
|-------------------------|----|

|                      |    |
|----------------------|----|
| Quản lý rủi ro ..... | 15 |
|----------------------|----|

|                  |    |
|------------------|----|
| Sự rõ ràng ..... | 15 |
|------------------|----|

|                   |    |
|-------------------|----|
| Tạo giá trị ..... | 16 |
|-------------------|----|

|   |    |
|---|----|
| Giới thiệu về năm nhiệm vụ của chuỗi cung ứng ..... | 16 |
|---|----|

|   |    |
|---|----|
| Thực hiện Chương trình chuỗi cung ứng mới ..... | 18 |
| Đặt đúng người vào đúng việc.....               | 18 |
| Sử dụng đúng công nghệ.....                     | 19 |
| Tập trung vào sự hợp tác nội bộ.....            | 19 |
| Chỉ đạo sự hợp tác với bên ngoài .....          | 20 |
| Áp dụng các phương pháp quản lý dự án .....     | 20 |

**CHƯƠNG 2: Tìm hiểu chuỗi cung ứng từ nhiều góc độ**

|  |    |
|--|----|
| khác nhau.....                                       | 21 |
| Quản lý các dòng chảy trong chuỗi cung ứng.....      | 22 |
| Đồng bộ hóa các chức năng trong chuỗi cung ứng ..... | 23 |
| Thu mua .....  | 24 |
| Logistics.....                                       | 25 |
| Vận hành.....  | 27 |
| Kết nối các cộng đồng trong chuỗi cung ứng .....     | 28 |
| Thiết kế hệ thống chuỗi cung ứng .....               | 32 |
| Đo lường các quy trình trong chuỗi cung ứng.....     | 37 |

**CHƯƠNG 3: Tìm hiểu sâu hơn về chuỗi cung ứng .....**

|   |    |
|---|----|
| Thiết lập thứ tự ưu tiên cho chuỗi cung ứng.....          | 40 |
| Bước 1: Hiểu những giá trị mà khách hàng trân trọng ..... | 40 |
| Bước 2: Nhận diện đối thủ.....                            | 42 |
| Bước 3: Hiểu sản phẩm hay dịch vụ của bạn.....            | 43 |
| Các yếu tố phát sinh chi phí.....                         | 46 |
| Chi phí thu mua.....                                      | 46 |
| Chi phí vận chuyển .....                                  | 47 |
| Chi phí lưu kho.....                                      | 47 |
| Chi phí chất lượng.....                                   | 48 |
| Thỏa hiệp để cải thiện kết quả .....                      | 49 |
| Kinh doanh và vận hành.....                               | 50 |
| Khách hàng và nhà cung cấp.....                           | 53 |
| Kỹ thuật và thu mua .....                                 | 54 |
| Hàng tồn kho và dịch vụ khách hàng .....                  | 55 |

|  |  |            |
|--|--|------------|
|  | Hàng tồn kho và thời gian chết .....                             | 58         |
|  | Thu mua và logistics .....                                       | 60         |
|  | <b>CHƯƠNG 4: Tối ưu hóa chuỗi cung ứng .....</b>                 | <b>63</b>  |
|  | Thiết kế mạng lưới.....  | 64         |
|  | Cải tiến và đổi mới quy trình .....                              | 66         |
|  | Tinh gọn .....   | 66         |
|  | Six Sigma.....   | 69         |
|  | Lý thuyết về Điểm hạn chế.....                                   | 74         |
|  | Lập cấu trúc cho các dự án về chuỗi cung ứng.....                | 76         |
|  | Quản lý các đội dự án liên chức năng.....                        | 77         |
|  | Lập kế hoạch dự án liên chức năng .....                          | 79         |
|  | Tạo ma trận RACI.....  | 82         |
|  | Thiết kế bảng điểm dự án.....                                    | 84         |
|  | Sử dụng mô hình DIRECT .....                                     | 86         |
|  | <br><b>PHẦN 2: QUẢN LÝ QUY TRÌNH TRONG CHUỖI CUNG ỨNG ...</b>    | <b>91</b>  |
|  | <b>CHƯƠNG 5: Kết nối các quy trình trong chuỗi cung ứng.....</b> | <b>93</b>  |
|  | Tìm hiểu các quy trình trong chuỗi cung ứng .....                | 94         |
|  | Giới thiệu mô hình SCOR .....                                    | 95         |
|  | Thiết lập các chỉ số cho quy trình .....                         | 101        |
|  | Xây dựng chuỗi cung ứng phù hợp.....                             | 102        |
|  | <br><b>CHƯƠNG 6. Lập kế hoạch cho chuỗi cung ứng .....</b>       | <b>107</b> |
|  | Cân bằng giữa cung và cầu .....                                  | 108        |
|  | Hợp lý hóa nguồn lực với yêu cầu .....                           | 110        |
|  | Phân tích khách hàng .....                                       | 113        |
|  | Lập kế hoạch cho sản phẩm .....                                  | 115        |
|  | Lập kế hoạch cho hệ thống sản xuất .....                         | 117        |
|  | Lập kế hoạch cho hệ thống giao hàng .....                        | 118        |
|  | Lập kế hoạch cho hàng trả lại .....                              | 119        |

|  |  |            |
|--|--|------------|
|  | <b>CHƯƠNG 7. Tìm nguồn cung cấp và thu mua. . . . .</b>                            | <b>123</b> |
|  | Tìm hiểu về hoạt động thu mua có chiến lược . . . . .                              | 124        |
|  | Phân nhóm chuỗi cung ứng. . . . .  | 125        |
|  | Quản lý chi phí vòng đời sản phẩm . . . . .  | 128        |
|  | Giảm thiểu chi phí đầu vào . . . . .   | 129        |
|  | Tìm kiếm nguồn cung cấp đầu vào . . . . .  | 130        |
|  | Dự đoán nhu cầu . . . . .  | 132        |
|  | Thuê ngoài, sử dụng nguồn lực nội bộ, và sử dụng nguồn lực<br>nước ngoài . . . . . | 133        |
|  | Quản lý mối quan hệ với nhà cung cấp . . . . .                                     | 135        |
|  | Lập hợp đồng cung cấp . . . . .  | 138        |
|  | Lựa chọn điều khoản hợp đồng . . . . .   | 139        |
|  | Lựa chọn điều khoản thanh toán . . . . .   | 140        |
|  | Giảm bớt các rủi ro với nhà cung cấp. . . . .                                      | 143        |
|  | Đương đầu với rủi ro . . . . .   | 144        |
|  | Xác định các rủi ro cần quản lý . . . . .  | 145        |
|  | Thiết lập các nguyên tắc hành xử trong hoạt động thu mua . . . . .                 | 148        |
|  | <b>CHƯƠNG 8. Chế tạo sản phẩm hoặc dịch vụ . . . . .</b>                           | <b>149</b> |
|  | Lập kế hoạch và lên lịch trình sản xuất . . . . .                                  | 151        |
|  | Lập kế hoạch sản xuất . . . . .  | 151        |
|  | Công suất . . . . .  | 157        |
|  | Xác định các loại quy trình sản xuất . . . . .                                     | 162        |
|  | Vận hành quy trình sản xuất rời rạc . . . . .                                      | 162        |
|  | Vận hành quy trình sản xuất liên tục . . . . .                                     | 166        |
|  | Lựa chọn môi trường sản xuất . . . . .   | 167        |
|  | Sản xuất để lưu kho . . . . .  | 168        |
|  | Sản xuất theo đơn hàng . . . . .   | 169        |
|  | Thiết kế theo đơn hàng. . . . .  | 170        |
|  | Thực hiện kiểm soát chất lượng và bảo đảm chất lượng. . . . .                      | 172        |
|  | Cân nhắc những rủi ro khi chất lượng sản phẩm thấp . . . . .                       | 172        |
|  | Kiểm soát chất lượng và sự dao động . . . . .                                      | 173        |
|  | Giảm bớt rác thải trong sản xuất . . . . .   | 177        |

|  |     |
|--|-----|
| CHƯƠNG 9. Bàn giao sản phẩm hoặc dịch vụ .....                               | 181 |
| Tìm hiểu về các phương thức vận chuyển .....                                 | 182 |
| Đường ống .....  | 183 |
| Đường biển .....   | 184 |
| Đường sắt .....  | 185 |
| Xe tải .....   | 187 |
| Dịch vụ chuyển phát bưu kiện .....   | 189 |
| Hàng không .....   | 191 |
| Lựa chọn phương thức vận chuyển .....  | 192 |
| Quản lý kho bãi và hàng tồn kho .....  | 194 |
| Tiếp nhận hàng .....   | 197 |
| Lưu kho .....  | 197 |
| Kiểm kê .....  | 198 |
| Bốc dỡ .....   | 199 |
| Đóng gói .....   | 200 |
| Vận chuyển .....   | 201 |
| Quản lý sân bãi .....  | 203 |
| Thừa hàng, thiếu hàng, và hàng bị hư hỏng .....                              | 203 |
| Lập chính sách đặt hàng tồn kho .....  | 204 |
| Lựa chọn thiết bị điều khiển nguyên vật liệu .....                           | 206 |
| Quản lý và thực hiện đơn hàng .....  | 209 |
| Sử dụng các hãng dịch vụ logistics bên thứ ba .....                          | 212 |
| CHƯƠNG 10. Quản lý hàng trả lại và chuỗi cung ứng ngược .....                | 215 |
| Gia tăng doanh thu với phương pháp trả hàng dễ dàng .....                    | 216 |
| Xử lý hàng trả về đối với sản phẩm mới hoặc sản phẩm đặt thừa .....          | 218 |
| Sản phẩm bị hư hại nhẹ .....   | 219 |
| Sản phẩm bị hư hỏng hoặc lỗi do khách hàng gây ra .....                      | 219 |
| Sản phẩm thay thế .....  | 220 |
| Xử lý hàng trả về đối với sản phẩm đã qua sử dụng<br>hoặc sản phẩm lỗi ..... | 220 |
| Quản lý chuỗi cung ứng khép kín .....  | 221 |
| Xử lý hàng trả lại không đúng và sản phẩm gian lận .....                     | 222 |
| Quản lý các trường hợp bán đổi .....   | 224 |

|            |   |     |
|------------|---|-----|
| CHƯƠNG 11. | HỖ TRỢ CHO CHUỖI CUNG ỨNG . . . . .                         | 227 |
|            | Quản lý các nguyên tắc kinh doanh . . . . .                 | 228 |
|            | Quản lý hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng. . . . .      | 229 |
|            | Đặt mục tiêu về hiệu quả hoạt động . . . . .                | 230 |
|            | Hợp lý hóa các chỉ số với khách hàng. . . . .               | 231 |
|            | Chia sẻ chỉ số với các nhà cung cấp . . . . .               | 232 |
|            | Quản lý tài sản . . . . .                                   | 232 |
|            | Gắn nhãn cho sản phẩm . . . . .                             | 234 |
|            | Giải quyết các vấn đề an ninh trong chuỗi cung ứng. . . . . | 236 |
|            | Bảo đảm an ninh vật lý. . . . .                             | 237 |
|            | Xử lý hàng giả. . . . .                                     | 237 |
|            | Xử lý việc tuân thủ các quy định . . . . .                  | 239 |
|            | Xử lý các yêu cầu đặc biệt của sản phẩm. . . . .            | 239 |
|            | Bảo vệ thông tin chuỗi cung ứng . . . . .                   | 240 |
|            | Tận dụng công nghệ thông tin. . . . .                       | 241 |
|            | Tận dụng nguồn nhân lực . . . . .                           | 243 |
|            | Nắm vững về quản lý dự án. . . . .                          | 247 |

### PHẦN 3. SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ ĐỂ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG. . . . . 251

|            |   |     |
|------------|---|-----|
| CHƯƠNG 12. | Quản lý phần mềm chuỗi cung ứng . . . . .                       | 253 |
|            | Tìm hiểu về sự tiến hóa của các quy trình. . . . .              | 254 |
|            | Sử dụng các hệ thống quản lý vận tải. . . . .                   | 258 |
|            | Sử dụng hệ thống quản lý kho và hệ thống vận hành kho . . . . . | 260 |
|            | Sử dụng hệ thống hoạch định nhu cầu . . . . .                   | 263 |
|            | Sử dụng hệ thống hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu . . . . .   | 265 |
|            | Sử dụng hệ thống hoạch định nhu cầu phân phối. . . . .          | 267 |
|            | Sử dụng hệ thống quản lý lao động . . . . .                     | 268 |
|            | Sử dụng hệ thống quản lý quan hệ khách hàng. . . . .            | 270 |
|            | Sử dụng hệ thống quản lý mối quan hệ nhà cung cấp . . . . .     | 271 |
|            | Sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp. . . . .     | 272 |
|            | Sử dụng phần mềm lập mô hình chuỗi cung ứng . . . . .           | 273 |

|                   |   |            |
|-------------------|---|------------|
|                   | Sử dụng phần mềm trí tuệ doanh nghiệp . . . . .                                       | 276        |
|                   | Sử dụng các chuyên gia phân tích phần mềm . . . . .                                   | 277        |
|                   | Dự đoán tương lai của phần mềm phục vụ chuỗi cung ứng. . . . .                        | 280        |
| <b>CHƯƠNG 13.</b> | <b>Tích hợp công nghệ sản xuất tiên tiến</b>  |            |
|                   | vào chuỗi cung ứng. . . . .   | 281        |
|                   | Tránh lỗi thời . . . . .  | 282        |
|                   | Tận dụng công nghệ sản xuất tiên tiến . . . . .                                       | 284        |
|                   | Sản xuất tự động . . . . .  | 284        |
|                   | Thiết kế có sự hỗ trợ của máy vi tính . . . . .                                       | 285        |
|                   | In 3D . . . . .   | 286        |
|                   | Robot di động tự động . . . . .   | 291        |
|                   | Phương tiện không người lái và tự hành . . . . .                                      | 292        |
| <b>CHƯƠNG 14.</b> | <b>Quản lý chuỗi cung ứng số . . . . .</b>  | <b>295</b> |
|                   | Số hóa sản phẩm và dịch vụ . . . . .  | 296        |
|                   | Tích hợp hoạch định, vận hành, và hiển thị . . . . .                                  | 298        |
|                   | Tạo môi trường lấy khách hàng làm trung tâm . . . . .                                 | 300        |
|                   | Chia sẻ bằng công nghệ blockchain . . . . .   | 301        |
|                   | Tận dụng sức mạnh của Internet Vạn Vật, dữ liệu lớn, và công nghệ<br>đám mây. . . . . | 303        |
|                   | Vận dụng trí tuệ nhân tạo . . . . .   | 305        |
|                   | Tái trang bị để phục vụ đa kênh . . . . .   | 306        |
|                   | <b>PHẦN 4. TĂNG CƯỜNG GIÁ TRỊ VỚI QUẢN LÝ</b>   |            |
|                   | <b>CHUỖI CUNG ỨNG . . . . .</b>   | <b>309</b> |
| <b>CHƯƠNG 15.</b> | <b>Biến đổi chuỗi cung ứng . . . . .</b>  | <b>311</b> |
|                   | Cải thiện sự minh bạch và độ hiển thị . . . . .                                       | 312        |
|                   | Kiểm soát nhu cầu. . . . .  | 313        |
|                   | Trì hoãn. . . . .   | 315        |
|                   | Tìm nguồn cung cấp trong khu vực . . . . .  | 316        |
|                   | Giảm các đơn vị phân loại hàng hóa tồn kho . . . . .                                  | 318        |

|  |   |            |
|--|---|------------|
|  | Tối ưu hóa hàng tồn kho .....                                   | 320        |
|  | Tích hợp phương pháp hàng tồn kho do nhà cung cấp quản lý. .... | 322        |
|  | Điều chỉnh các điều khoản thanh toán. ....                      | 324        |
|  | Sử dụng hệ thống tài chính chuỗi cung ứng .....                 | 326        |
|  | Kiểm soát Hiệu ứng cái Roi da. ....                             | 327        |
|  | Chia sẻ thông tin với đối tác. ....                             | 328        |
|  | Giảm và hợp lý hóa kích thước lô hàng .....                     | 329        |
|  | Quản lý các chương trình khuyến mãi .....                       | 330        |
|  | Bắt đầu với những cải tiến nhỏ .....                            | 331        |
|  | Tạo các hộp cát .....   | 332        |
|  | <b>CHƯƠNG 16. Áp dụng các chỉ số trong chuỗi cung ứng. ....</b> | <b>335</b> |
|  | Hiểu về các chỉ số .....  | 336        |
|  | Xác định các thuộc tính về hiệu quả công việc .....             | 338        |
|  | Tìm hiểu về các chỉ số SCOR .....                               | 339        |
|  | Độ tin cậy .....  | 340        |
|  | Tốc độ phản hồi. ....   | 341        |
|  | Linh hoạt. ....   | 342        |
|  | Chi phí. ....   | 343        |
|  | Hiệu suất quản lý tài sản .....                                 | 343        |
|  | Tối ưu hóa các chỉ số hoạt động .....                           | 344        |
|  | Chỉ số nhà cung cấp .....                                       | 344        |
|  | Chỉ số từ mua hàng đến thanh toán .....                         | 345        |
|  | Chỉ số dịch vụ khách hàng .....                                 | 345        |
|  | Các chỉ số về công suất, thông lượng, và sản lượng. ....        | 347        |
|  | Chính thức hóa các chỉ số tài chính .....                       | 348        |
|  | Chỉ số về khoản phải trả. ....                                  | 348        |
|  | Chỉ số về tổng chi dùng. ....                                   | 349        |
|  | Chỉ số tiết kiệm .....  | 349        |
|  | Hoàn thiện các chỉ số về con người .....                        | 350        |
|  | Chỉ số gắn kết. ....  | 351        |
|  | Các chỉ số về năng suất và hiệu suất công việc. ....            | 351        |

|                   |  |            |
|-------------------|--|------------|
|                   | Chỉ số về tỉ lệ nghỉ việc .....  | 352        |
|                   | Chỉ số về an toàn .....  | 353        |
|                   | Củng cố các chỉ số về sự bền vững .....                                | 354        |
|                   | Chỉ số tiêu thụ .....  | 354        |
|                   | Chỉ số rác thải .....  | 356        |
| <b>CHƯƠNG 17.</b> | <b>Quản lý rủi ro chuỗi cung ứng .....</b>                             | <b>359</b> |
|                   | Thách thức những giả định về tương lai .....                           | 360        |
|                   | Xây dựng khả năng đàn hồi cho chuỗi cung ứng .....                     | 362        |
|                   | Xác định rủi ro .....  | 364        |
|                   | Phân loại rủi ro .....   | 366        |
|                   | Cho điểm rủi ro .....  | 368        |
|                   | Quản lý rủi ro .....   | 371        |
|                   | Chấp nhận rủi ro .....   | 371        |
|                   | Chuyển giao rủi ro .....   | 372        |
|                   | Né tránh rủi ro .....  | 372        |
|                   | Giảm nhẹ rủi ro .....  | 372        |
| <b>CHƯƠNG 18.</b> | <b>Xây dựng phân tích chuỗi cung ứng .....</b>                         | <b>375</b> |
|                   | Sự trở dậy của dữ liệu lớn, thiết bị cảm biến, và Internet Vạn Vật ... | 376        |
|                   | Phác thảo kế hoạch phân tích .....                                     | 379        |
|                   | Xác định giả thiết của bạn về vấn đề hay cơ hội .....                  | 380        |
|                   | Thu thập dữ liệu .....   | 381        |
|                   | Làm sạch, lập cấu trúc, và lọc dữ liệu .....                           | 382        |
|                   | Truy vấn dữ liệu và kiểm tra giả thiết của bạn .....                   | 383        |
|                   | Tìm kiếm các mối tương quan và các xu hướng trong dữ liệu ...          | 384        |
|                   | Mối tương quan, quan hệ nhân quả, và phép nội suy .....                | 385        |
|                   | Lập mô hình, mô phỏng, và tối ưu hóa .....                             | 391        |
|                   | Mô phỏng .....   | 392        |
|                   | Tối ưu hóa .....   | 392        |
|                   | Lập kế hoạch kịch bản .....  | 393        |
|                   | Bảng điều khiển và trung tâm điều khiển .....                          | 397        |

PHẦN 5: XÂY DỰNG SỰ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC  
QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG..... 401

CHƯƠNG 19. Lựa chọn sự nghiệp trong chuỗi cung ứng..... 403

|   |     |
|---|-----|
| Chuẩn bị .....  | 404 |
| Khám phá các nhóm sự nghiệp trong chuỗi cung ứng .....          | 405 |
| Nhân viên hỗ trợ chuỗi cung ứng .....                           | 409 |
| Kỹ thuật viên .....   | 411 |
| Chuyên gia hoạch định và phân tích.....                         | 413 |
| Kỹ sư .....   | 415 |
| Giám sát viên .....   | 416 |
| Quản lý .....   | 417 |
| Đại diện kinh doanh .....                                       | 419 |
| Quản lý công nghệ thông tin .....                               | 420 |
| Quản lý dự án.....  | 421 |
| Phóng viên .....  | 422 |
| Lãnh đạo.....   | 423 |
| Chuyên gia đào tạo .....  | 423 |
| Chuyên gia chuỗi cung ứng phụ trách các công tác nhân đạo ..... | 424 |

CHƯƠNG 20. Theo đuổi con đường học vấn  
về chuỗi cung ứng..... 427

|  |     |
|--|-----|
| Chứng chỉ và giấy chứng nhận .....               | 428 |
| APICS .....                                      | 428 |
| Viện Quản lý Dự án .....                         | 434 |
| Hội đồng Chuyên gia Quản trị Chuỗi cung ứng..... | 435 |
| Viện Quản lý Chuỗi cung ứng.....                 | 437 |
| Các chứng chỉ quốc tế.....                       | 439 |
| Các loại bằng cấp.....                           | 441 |
| Bằng cao đẳng/đại học .....                      | 441 |
| Bằng sau đại học .....                           | 442 |
| Tìm hiểu các khóa học trực tuyến.....            | 443 |



# Lời giới thiệu

**Q**uản lý chuỗi cung ứng nghĩa là nhìn công ty như một hệ thống liên kết với nhau. *Quản lý chuỗi cung ứng for dummies* bàn về các công cụ, nguyên tắc và ngôn ngữ cần thiết để tìm hiểu xem các bộ phận trong chuỗi cung ứng của công ty khớp lại với nhau như thế nào. Cuốn sách cũng hướng dẫn cách lập kế hoạch và quản lý chuỗi cung ứng theo hướng giảm bớt chi phí, gia tăng lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro.

## Về cuốn sách này

Nhiều cuốn sách coi quản lý chuỗi cung ứng là một phần trong vận hành, logistics hoặc thu mua, nhưng cuốn sách này vận dụng một lối tiếp cận bao quát hơn, cho thấy các chức năng trên đều là những bộ phận liên kết với nhau trong cùng một hệ thống.

Tôi sử dụng rất nhiều ví dụ thường nhật để giúp bạn đọc dễ hình dung từng bước trong bất kỳ chuỗi cung ứng nào, đồng thời chỉ ra rằng gần như mọi công ty đều có thể vận dụng các nguyên tắc trong chuỗi cung ứng.

Phần lớn mọi người chỉ nhìn thấy một phần nhỏ trong chuỗi cung ứng mà họ làm việc. Cuốn sách này sẽ giúp bạn hiểu về mọi quy trình và hệ thống khác góp phần tạo nên chuỗi cung ứng, cũng như hiểu được rằng các quyết định mà bạn đưa ra ảnh hưởng đến các hợp phần trên dưới khác nhau trong chuỗi cung ứng ra sao, trong

đó bao gồm cả các khách hàng và nhà cung cấp. Cuốn sách sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu và được tổ chức theo hướng giúp bạn dễ tiếp cận từng chủ đề cụ thể.

## Những giả định

Trong quá trình viết cuốn sách này, tôi đặt giả định rằng bạn quan tâm đến lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng vì những lý do sau:

- » Bạn cần tìm hiểu nó cho công việc hiện tại.
- » Bạn cần tìm hiểu nó cho công việc trong tương lai.
- » Bạn cần giải thích nó cho người khác hiểu để họ có thể thực hiện công việc của mình tốt hơn.

Tôi giả định rằng bạn đã có một chút liên hệ với lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng, có thể do bạn đã theo học hoặc làm việc trong các mảng logistics, vận hành hoặc thu mua. Tôi giả định rằng có thể bạn đã được dạy cách nhìn nhận quản lý chuỗi cung ứng từ một góc độ hẹp, thuần túy mang tính chức năng chứ không phải một hệ thống tích hợp từ đầu tới cuối.

Tôi giả định rằng bạn muốn tìm hiểu các quyết định được thực hiện ở một bộ phận trong chuỗi cung ứng có thể ảnh hưởng ra sao đến kết quả ở bộ phận khác. Nhiều công ty đã đưa ra những lựa chọn tệ với nhiều hệ quả đắt giá kèm theo chỉ vì không nhận ra được ảnh hưởng của những lựa chọn đó đối với chuỗi cung ứng của mình. Trong hầu hết các công ty, hơn 70% chi phí và 100% doanh thu phụ thuộc vào các quyết định liên quan đến cung ứng. Như vậy, việc tìm hiểu cách quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng là hoàn toàn xứng đáng với thời gian và công sức bỏ ra.

## Các biểu tượng được dùng trong sách



MẸO

Biểu tượng này đánh dấu nơi cung cấp các mẹo và cách làm tắt mà bạn có thể sử dụng để khiến việc quản lý chuỗi cung ứng trở nên dễ dàng hơn.



GHI NHỚ

Biểu tượng Ghi nhớ đánh dấu những thông tin đặc biệt quan trọng cần biết. Để nắm được những thông tin quan trọng nhất trong từng chương, bạn có thể đọc lướt qua những đoạn có biểu tượng này.



CHUYÊN MÔN

Biểu tượng này đánh dấu những thông tin mang tính chuyên môn cao mà bạn có thể bỏ qua.



LƯU Ý

Biểu tượng Lưu ý cho bạn biết chỗ nào cần cẩn thận! Những thông tin ở mục này có ý nghĩa quan trọng, giúp bạn tránh được những cơn đau đầu.

## Bắt đầu từ đâu

Bạn có thể đọc cuốn sách này theo nhiều cách khác nhau, tùy vào lý do bạn tìm đến nó. Dĩ nhiên, bạn có thể đọc từ đầu và bỏ qua những phần đã biết, nhưng tôi viết cuốn sách này theo hướng bạn có thể bắt đầu đọc từ bất cứ phần nào mà bạn cảm thấy hứng thú và sau đó tìm hiểu thêm những phần thú vị.

Nếu mục đích của bạn là khám phá xem quản lý chuỗi cung ứng là gì, hãy bắt đầu với Phần 1. Nếu bạn muốn tìm hiểu xem các mảnh ghép trong chuỗi cung ứng khớp lại với nhau ra sao trong một khuôn khổ, hãy đọc phần viết về mô hình Tham chiếu hoạt động chuỗi cung ứng (Supply Chain Operations Reference – SCOR) ở

Phần 2. Nếu bạn cần tìm hiểu về các công nghệ chủ chốt trong quản lý chuỗi cung ứng, hãy đọc Phần 3. Nếu bạn muốn tìm kiếm các phương pháp giúp thúc đẩy giá trị chiến lược cho công ty bằng cách sử dụng các công cụ quản lý chuỗi cung ứng, hãy bắt đầu từ Phần 4. Cuối cùng, Phần 5 chứa các thông tin hướng dẫn giúp bạn phát triển sự nghiệp trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng.



MEFO

Một số tài liệu trong cuốn sách này sẽ hữu ích nếu bạn đang chuẩn bị thi lấy chứng chỉ quản lý chuỗi cung ứng như Chứng chỉ chuyên viên chuỗi cung ứng (Certified Supply Chain Professional hay SCPPro – đọc Chương 20), nhưng bạn không nên dùng chúng thay thế cho các chương trình đào tạo chính thức.

Dù đọc cuốn sách theo cách nào, cuối cùng bạn cũng sẽ muốn đọc qua tất cả các chương. Mỗi chương đều có giá trị riêng, nhưng tổng thể cuốn sách sẽ giúp bạn nhìn thấy mối liên kết giữa các bộ phận trong một chuỗi cung ứng và hiểu rõ lý do tại sao cần phải nghĩ đến tất cả các bộ phận đó khi ra các quyết định ảnh hưởng đến công ty, khách hàng, và nhà cung cấp của mình.



MEFO

Để tham khảo các thông tin hữu ích hướng dẫn cách mô tả quản lý chuỗi cung ứng, cách dẫn dắt các dự án chuỗi cung ứng, và cách sử dụng mô hình Tham chiếu hoạt động chuỗi cung ứng, hãy tìm các tài liệu rút gọn cho cuốn sách này ở địa chỉ [www.dummies.com](http://www.dummies.com) và nhập tên sách trong trường tìm kiếm.